

Bản án số 912/2023/HC-PT
Ngày 27/12/2023
V/v khiếu kiện quyết định phê duyệt
phương án BTHT do thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;
Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Mai, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 523/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 239/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14372/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Phú Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Dương Lê Ước A và luật sư Nguyễn Văn H - Công ty luật hợp danh Đại An Ph, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân (UBND) quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N - Phó chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. UBND phường Phú Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phùng H1 - Chủ tịch; vắng mặt.

3. Anh Trần Lý Quang H2, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 2, Phường Phú Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Chị Trần Lý Thanh H3, sinh năm 2008; địa chỉ: Tổ 2, Phường Phú Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Ngô Văn B và bà Trần Thị L1; địa chỉ: số nhà 31-33 ngách 8/192 đường Hồng Đ, tổ dân phố số 2 phường Phú Đ, quận Nam Từ L, Hà Nội; đều vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thành X (Ch); địa chỉ: xóm 2, thôn Phú Đ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Dự án Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ Giải đua xe công thức 1 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Văn bản số 8980/VPCP-QHQT ngày 19/9/2018; UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết Đường đua công thức 1 - Grand Prix Hà Nội tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 26/02/2019; Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội xác định bàn giao mốc giới, ranh giới tại thực địa ngày 01/3/2019, trong đó: Dự án được phân thành 02 phân khu, gồm xây dựng phân khu 1 và xây dựng phân khu 2, cụ thể:

- Đối với Dự án xây dựng phân khu 2 nằm trên phần diện tích đất của Khu liên hợp thể thao Quốc gia đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Đối với Dự án xây dựng phân khu 1 nằm trên một phần diện tích đất đã được giải phóng mặt bằng xong tại Dự án Trung tâm thể thao quân đội - Bộ Quốc phòng; phần diện tích còn lại được HĐND thành phố Hà Nội thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 12/3/2019; UBND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 và giao UBND quận Nam Từ L thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; UBND quận Nam Từ L có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 369/TB-UBND ngày 24/4/2019 và ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án từ quý II/2019 đến quý IV/2019 tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/4/2019. Do vậy, Dự án xây dựng phân khu 1 đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013; các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017.

UBND quận Nam Từ L đã tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng phân khu 1- Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ Giải đua xe công thức 1 (sau đây gọi tắt là Dự án), cụ thể như sau:

UBND quận Nam Từ L đã ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 08/03/2019 về việc giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án cho Trung tâm phát triển quỹ đất quận Nam Từ L; đồng thời ban hành các Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 08/03/2019 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án (được điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 09/4/2019, Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 08/11/2019); Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 18/03/2019 về việc thành lập Tổ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án tại phường Phú Đ (được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 10/5/2019); Thông báo số 369/TB-UBND ngày 24/04/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/04/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất. Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án; Thông báo số 375/TB-UBND ngày 26/4/2019 về áp dụng giá đất nông nghiệp cụ thể để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định.

UBND quận Nam Từ L đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 để thực hiện dự án đối với bà Trần Thị Thanh Ng, cụ thể: Bồi thường hỗ trợ công trình trên đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Ngô Văn B và vợ là bà Trần Thị L1 và đất thuộc hành lang bảo vệ đê sông Nhuệ do UBND phường quản lý, thời điểm xây dựng khoảng tháng 12/2008 số tiền là: 6.411.626 đồng.

Không đồng ý với phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND quận Nam Từ L, bà Trần Thị Thanh Ng đã khiếu nại. Tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ L đã giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thanh Ng với nội dung Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự quy định.

Không đồng ý với các phương án đã được phê duyệt vào ngày 29/3/2021, bà Trần Thị Thanh Ng đã khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND quận Nam Từ L và yêu cầu Tòa án buộc UBND quận Nam Từ L xem xét bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho gia đình bà theo quy định pháp luật. Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ L, bà Ng không khiếu nại cũng không đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét.

Lý do khởi kiện của bà Trần Thị Ng như sau:

Về nguồn gốc đất: Ngày 28/3/2008, bà có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng nhà xây cấp 4 và đất của ông Nguyễn Thành X tọa lạc tại địa chỉ Góc Gạo, Róc Vòng,

tổ 2 Phú Đ, Nam Từ L, Hà Nội. Diện tích nhận chuyển nhượng là 55m². Việc nhận chuyển nhượng đất của bà không có xác nhận của chính quyền địa phương, mà chỉ có người làm chứng là anh Trần Thanh Sơn nhà kế bên, quá trình sử dụng nhà đất ở ổn định không tranh chấp với ai và không bị chính quyền địa phương xử lý hành chính, hay có bất kỳ văn bản của cơ quan chức năng nào lập biên bản xử phạt, phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014; Căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định của gia đình bà là: Sử dụng đất liên tục vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đến thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại điểm khoản 2: Giấy tờ về đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn tại nhà ở gắn với đất ở.

Về bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, bà Ng cho rằng UBND quận Nam Từ L xác định loại đất chưa tuân theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/05/2014. Khoản 1 quy định: Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng phải xác định là đất ở. Thứ hai, về đơn giá bồi thường tài sản nhà cửa, công trình xây dựng trên đất chưa hợp lý. Cụ thể, khi bà mua đất đã có nhà xây cấp 4 được xây dựng năm 2004 nhưng trong phương án lại xác định xây dựng tháng 2/2008. Giá trị bồi thường 6.452.301 đồng là quá thấp và không phù hợp với thực tiễn xây dựng ở địa phương. Việc tính giá trị nhà đất của bà như trên để bồi thường là không đúng. Bởi lẽ khi bà nhận chuyển nhượng là toàn bộ đất thổ cư và nhà cấp 4 trên đất. Do đó, không có căn cứ để tính gộp với giá trị sử dụng theo hiện trạng sử dụng như trên được. Việc áp dụng đơn giá bồi thường tổng thể như trên là không đúng pháp luật. Đối với trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở chỉ được hỗ trợ tỷ lệ % giá đất, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì được xét tái định cư. Do vậy đề nghị xem xét để hộ gia đình bà được 1 suất tái định cư.

* Đại diện theo ủy quyền của UBND quận Nam Từ L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Ng vì cho rằng hoạt động phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ là đúng pháp luật, cụ thể:

Ngày 06/9/2019, UBND phường Phú Đ có Giấy xác nhận số 1333/XN-UBND xác nhận về việc sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất có nội dung:

Người sử dụng đất ông Ngô Văn B (theo hồ sơ lưu là đất nông nghiệp được giao năm 1992 theo khoán 10 và nghị quyết của HTX Phú Đ, hộ ông Ngô Văn B sử dụng, không có tranh chấp); người sở hữu tài sản là hộ gia đình bà Trần Thị Thanh Ng, tổng diện tích đang sử dụng là 63m² thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01 (bản đồ phục vụ GPMB); Trong đó: + 23,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ đê sông Nhuệ do UBND phường quản lý + 8,6m² thuộc 1 phần thửa đất số 255.1 tờ bản đồ số 15

(đo vẽ năm 1994) diện tích 77m² là đất nông nghiệp nằm trong quỹ đất giao theo Nghị định số 64/CP (theo hồ sơ lưu do gia đình ông Ngô Văn Bảo sử dụng) + 30,6m² thuộc một phần thửa đất số 217, tờ bản đồ số 15 (đo năm 1994) diện tích 154m² là đất nông nghiệp nằm trong quỹ đất giao theo Nghị định số 64/CP (theo hồ sơ lưu do hộ gia đình ông Ngô Văn B sử dụng).

Ngày 10/10/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư có Thông báo số 133/TB-HĐBTHT&TĐC niêm yết công khai lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân; UBND phường Phú Đ tổ chức niêm yết công khai 20 ngày, kể từ ngày 10/10/2019 tại trụ sở UBND phường Phú Đ và điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi: tại nhà Văn hóa số 1, 2, 3, 4, 5, 6; ngày 17/10/2019, tổ chức họp trực tiếp lấy ý kiến về dự thảo phương án của 28 hộ gia đình, cá nhân, kết quả 28 hộ vắng mặt; ngày 30/10/2019, kết thúc niêm yết công khai 28 dự thảo phương án; cùng ngày, tổ chức họp đối thoại, vận động, thuyết phục, kết quả 03 hộ đồng ý, 25 hộ không đến dự họp (trong đó có bà Trần Thị Thanh Ng). Hội nghị đã lập biên bản và kết thúc buổi vận động.

Ngày 30/10/2019, UBND phường Phú Đ có Báo cáo số 1608/BC-UBND báo cáo quá trình niêm yết công khai, lấy ý kiến trực tiếp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với 28 hộ gia đình, cá nhân, trong đó báo cáo đã thực hiện niêm yết công khai theo đúng quy định tại Điều 35 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng thẩm định trình UBND quận Nam Từ L thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với 28 hộ theo quy định (trong đó có bà Trần Thị Thanh Ng),

Ngày 31/10/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Biên bản thẩm định dự thảo phương án bồi thường và thống nhất đề xuất UBND quận Nam Từ L ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án theo quy định. Căn cứ hồ sơ của các đơn vị, UBND quận Nam Từ L ban hành Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 thu hồi 754m² đất do hộ gia đình ông Ngô Văn B sử dụng (trong đó có tài sản của bà Trần Thị Thanh Ng trên đất), phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất cho ông Ngô Văn B tại Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; phê duyệt phương án hỗ trợ về tài sản trên đất với số tiền là 6.452.301 đồng cho hộ bà Trần Thị Thanh Ng tại Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2019.

Bà Trần Thị Thanh Ng khiếu nại đối với Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND quận Nam Từ L. Chủ tịch UBND quận Nam Từ L đã xem xét nội dung và giải quyết không chấp nhận khiếu nại đối với quyết định trên, giữ nguyên nội dung đã phê duyệt bồi thường hỗ trợ đối với bà Trần Thị Thanh Ng.

Đại diện của UBND quận Nam Từ L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét và giữ nguyên Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND quận Nam Từ L.

* UBND phường Phú Đ trình bày nội dung thống nhất với quan điểm của UBND quận Nam Từ L về xác định loại đất thống nhất về nguồn gốc cũng như hiện

trạng sử dụng đất của bà Trần Thị Thanh Ng và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thành viên gia đình bà Trần Thị Thanh Ng* thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Ng và xin từ chối tham gia phiên tòa.

* *Ông Nguyễn Thành X:* Xác nhận có việc chuyển nhượng nhà đất với bà Trần Thị Thanh Ng nhưng chỉ có giấy tờ viết tay. Đối với yêu cầu của người khởi kiện, ông không có đề nghị gì và xin vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn B, bà Trần Thị L1:* Không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người khởi kiện.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ các bên đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ; không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục mà UBND quận Nam Từ L phê duyệt phương án. Các đương sự cũng thống nhất với chủ trương, mục đích thu hồi đất cũng như loại dự án; Nội dung mâu thuẫn của đương sự là xác định loại đất, vị trí đất, giá đất và tái định cư để thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà Trần Thị Thanh Ng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 239/2022/HC-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 98 Luật Tổ chức HĐND-UBND; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; Xử:

Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Ng đối với quyết định/hành vi hành chính bị kiện sau đây:

+ Hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Nam Từ L đối với diện tích đất gia đình sử dụng tại phường Phú Đ, quận Nam Từ L.

+ Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND quận Nam Từ L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết để thực hiện Dự án xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, tại phường Phú Đ, quận Nam Từ L đối với bà Trần Thị Thanh Ng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/10/2022 người khởi kiện là bà Trần Thị Thanh Ng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Trần Thị Thanh Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, sửa bản án sơ thẩm xác định lại giá bồi thường và cấp suất đất tái định cư cho bà Ng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành X đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ kháng cáo của bà Trần Thị Thanh Ng, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 239/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính;

[1.2]. Xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi giải quyết vụ án hành chính.

Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND quận Nam Từ L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với bà Trần Thị Thanh Ng để thực hiện Dự án xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức I là quyết định hành chính, hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Nam Từ L là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai và khoản 2, khoản 3 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ L thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại đối với quyết định nêu trên cũng là đối tượng xem xét trong cùng vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/5/2020 bà Trần Thị Thanh Ng nhận được Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND quận Nam Từ L thông qua biên bản làm việc với thanh tra quận; Ngày 29/3/2021, bà Ng nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đúng thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4]. Kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Thanh Ng trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND quận Nam Từ L có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND quận Nam Từ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Thanh Ng, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nội dung các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1]. Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền và trình tự, thủ tục mà UBND quận Nam Từ L ban hành Quyết định phê duyệt đối với bà Trần Thị Thanh Ng. Mặt khác, căn cứ Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 Điều 30, Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội thì các quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 đã được UBND quận Nam Từ L ban hành đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

Chủ tịch UBND quận Nam Từ L ban hành Quyết định số 1368/QĐ- UBND ngày 09/6/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại và khoản 5 Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[2.2]. Đối với Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất của UBND Quận Nam Từ L.

- Về nguồn gốc đất: Xác minh bản đồ và hồ sơ liên quan qua các thời kỳ Bản đồ hiện trạng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Công ty cổ phần tư vấn đo đạc địa chính lập tháng ngày 01/7/2019 thì bà Trần Thị Thanh Ng sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 1, diện tích 63m², nằm trong ranh giới Dự án xây dựng phân khu 1. Bản đồ địa chính lập năm 1994 (tỷ lệ 1/1000) thì vị trí bà Trần Thị Thanh Ng sử dụng 63m², trong đó: 23,8m² thuộc đất thủy lợi (đê Sông Nhuệ) 8,6m² thuộc một phần thửa đất số 255.1 (sổ mục kê kèm theo bản đồ không thể hiện); 30,6m² thuộc một phần thửa đất số 217, thuộc tờ bản đồ số 15, nguồn gốc thuộc quỹ đất nông nghiệp giao theo Nghị định số 64/CP. Biên bản số 145/BB-TCT ngày 16/8/2019 của Tổ công tác điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai thì thửa đất 63m², tờ bản đồ số 15 (lập năm 1994) được điều tra, kiểm đếm cho hộ ông Ngô Văn B (L1), người sử dụng đất là bà Trần Thị Thanh Ng; theo Giấy xác nhận số 1333/XN-UBND ngày 06/9/2019 của UBND phường Phú Đ thì thửa đất số 217, thửa đất số 255.1 tờ bản đồ số 15 (lập năm 1994), là đất nông nghiệp nằm trong quỹ đất giao theo Nghị định số 64/CP chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trong bảng kê năm

1999, 2005 thống kê thiếu; có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao từ năm 1992 theo Khoản 10 và theo Nghị quyết của HTX Phú Đ, hộ gia đình ông Ngô Văn B (L1) sử dụng từ đó đến nay (đến thời điểm xác nhận), không có tranh chấp có trong bảng thống kê năm 2013 và năm 2015.

Bà Ng cho rằng diện tích đất 63m² thu hồi có nguồn gốc là đất bà nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thành X khi mua có nhà cấp 4. Bà Ng cung cấp giấy tờ chuyển nhượng viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương, không được công chứng theo quy định của pháp luật.

Theo Giấy chuyển nhượng thì diện tích 63m² bà Trần Thị Thanh Ng nhận chuyển nhượng của hộ ông Nguyễn Thành X khai hoang. Theo bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng sau khi chuyển lên bản đồ đo vẽ năm 1994 thì vị trí thửa đất bà Ng sử dụng có 23,8m² thuộc một phần diện tích của đê Sông Nhuệ, 8,6m² thuộc một phần thửa đất số 255.1 và 30,6m² thuộc thửa số 217, tờ bản đồ số 15 (lập năm 1994) được thống kê trong sổ thống kê năm 2013 và năm 2015 của hộ ông Ngô Văn B (L1). Như vậy, vị trí thửa đất bà Ng sử dụng theo giấy chuyển nhượng và theo bản đồ có vị trí lệch nhau nhưng thực tế bà Trần Thị Thanh Ng đã sử dụng là có thật, không tranh chấp, trong quá trình sử dụng có kê khai đăng ký đất đai với UBND phường Phú Đ. Tuy nhiên, do sau khi khai hoang ông Nguyễn Thành X không kê khai với UBND xã Mỹ Trì (nay là phường Phú Đ) để cập nhật vào hồ sơ địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai dẫn đến giấy chuyển nhượng lập ngày 28/3/2008 không có vị trí thửa đất trên bản đồ nên không có căn cứ để công nhận việc ông Nguyễn Thành X khai hoang và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Duy Chúc và vợ là bà Trần Thị Thanh Ng. Vì vậy, đơn vị thực hiện giải phóng mặt bằng đã lập hồ sơ trình và UBND quận Nam Từ L ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường về đất cho hộ ông Ngô Văn B (L1); phê duyệt phương án bồi thường về tài sản trên đất cho bà Trần Thị Thanh Ng là đúng quy định. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Ng đề nghị UBND quận Nam Từ L phải ban hành quyết định thu hồi đất với hộ gia đình của bà là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên xác định diện tích đất 63m² bị thu hồi của bà Ng một phần là đất công do UBND phường quản lý và một phần là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP phần diện tích đất nông nghiệp đã được bồi thường cho hộ gia đình ông Ngô Văn B tại Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 31/10/2019. Bà Ng cung cấp tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng đất, tuy nhiên đều là giấy viết tay không được công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật đất đai năm 2003 (khoản 3, Điều 167 Luật đất đai năm 2013). Vì vậy, bà Ng yêu cầu xác định toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là đất ở và bồi thường theo đơn giá đất ở là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về số tiền hỗ trợ tài sản trên đất là 6.452.301 đồng: Như đã phân tích ở trên, diện tích đất bà Ng bị thu hồi không đủ điều kiện để bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Trên đất có công trình xây dựng từ khoảng tháng 2/2008 đủ điều kiện được hỗ trợ (10%) theo quy định tại khoản 3 Điều

14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội; đơn giá xây dựng được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 3/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành đơn giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hộ gia đình bà Ng đang sử dụng xây dựng công trình trên đất khoảng tháng 2/2008, không có hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai nên được áp dụng hỗ trợ 10%, tương ứng với số tiền 6.452.301 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Ng về việc hủy Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND quận Nam Từ L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4]. Đối với Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND quận Nam Từ L về việc thu hồi đất: Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ Giải đua xe công thức 1 thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 12/3/2019; UBND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 6/3/2019. Do đó, UBND quận Nam Từ L ban hành Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

[2.5]. Đối với Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 và Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND quận Nam Từ L về việc kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình thực hiện thu hồi đất, UBND phường Phú Đ vận động, thuyết phục đối với 66 hộ gia đình sử dụng có công trình trên đất công do UBND phường quản lý chưa thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm về đất đai, tài sản trên đất tuy nhiên các hộ không phối hợp thực hiện. Do đó, UBND quận Nam Từ L ban hành quyết định về việc kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc nêu trên là có căn cứ, đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 69 và Điều 70 Luật Đất đai năm 2013.

[2.6]. Đối với Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND quận Nam Từ L về việc cưỡng chế thu hồi đất: Quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng thu hồi đất, UBND phường Phú Đ gửi quyết định phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ đến các hộ gia đình; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường, địa điểm sinh hoạt dân cư nơi có đất thu hồi; việc chi trả tiền bồi thường được tổ chức 03 lần nhưng các hộ không đến nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Do đó, UBND quận Nam Từ L ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 11 Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/9/2014 của

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

[2.7]. Đối với Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ L về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình bà Ng (lần đầu): Như đã phân tích ở trên Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND quận Nam Từ L được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND quận Nam Từ L ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung giữ nguyên Quyết định số 4627/QĐ-UBND là có căn cứ.

[2.8]. Về nội dung bà Ng yêu cầu Tòa án buộc UBND quận Nam Từ L xem xét bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho gia đình bà theo quy định pháp luật: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện diện tích đất bà Ng là đất công do UBND phường Phú Đ quản lý và đất nông nghiệp giao theo Nghị định số 64/CP. Vì vậy, UBND quận Nam Từ L phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Ng là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7; khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

[2.9]. Đối với nội dung bà Ng đối với nội dung bà Ng trình bày và cung cấp tài liệu liên quan đến việc bà có nhận chuyển nhượng diện tích đất 55m² của ông X, Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho bà Ng trong vụ án dân sự khi bà Ng có yêu cầu là đảm bảo quyền lợi của bà Ng.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Ng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bà Ng kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Ng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Thanh Ng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Thanh Ng;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 239/2022/HCST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng bà Ng đã nộp tại Biên lai số

AA/2021/0001536 ngày 14/3/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bà Ng đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THA dân sự Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ).
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học